

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2021

"V/v Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Oanh

2. Ông Nguyễn Hồng Diên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lương - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 11/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Í, sinh năm 1998; dân tộc: Nùng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lù Sải T, sinh năm 1995; dân tộc: Nùng (vắng mặt không có lý do).

Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉ H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Í trình bày: Chị và anh Lù Sải T xây dựng gia đình với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉ Hà Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên cờ bạc, không quan tâm chăm sóc gia đình nên dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, đánh đập nhau. Mâu

thuần vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng tình trạng hôn nhân không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, mỗi người sống một nơi, việc ai người ấy làm. Chị I nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lù Sải T.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị không có con chung nên chị I không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị I không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh T có ý kiến bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của chị I và gửi văn bản cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo về cho Tòa án. Tòa án triệu tập bị đơn là anh Lù Sải T nhiều lần nhưng anh T cố tình trốn tránh không đến Tòa án, không đến UBND xã để lấy lời khai và hòa giải. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang vẫn tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Tại các biên bản xác minh ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với trưởng thôn Nhạ, xã Đồng Tâm và đại diện UBND xã Đồng Tâm nơi chị Hoàng Thị I và anh Lù Sải T sinh sống, phản ánh về tình trạng hôn nhân của anh chị như sau:

Chị Hoàng Thị I và anh Lù Sải T xây dựng gia đình với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và đến năm 2017 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉ Hà Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên cờ bạc, không quan tâm chăm sóc gia đình nên dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, đánh đập nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng tình trạng hôn nhân không được cải thiện. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, mỗi người sống một nơi, việc ai người ấy làm. Quá trình chung sống, anh chị không có con chung. Trong quá trình chung sống, anh chị không tạo lập được tài sản chung.

Tại phiên tòa, chị I có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn anh T, về con chung và tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội xử cho chị Hoàng Thị Í được ly hôn anh Lù Sải T; Về án phí: Do nguyên đơn là chị Hoàng Thị Í là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Í có đơn khởi kiện “Ly hôn” với bị đơn là anh Lù Sải T, anh Lù Sải T có nơi cư trú tại thôn Nhạ, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Lù Sải T vẫn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn là chị Hoàng Thị Í có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Í và anh Lù Sải T tự nguyện kết hôn năm 2014 và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang nên hôn nhân giữa chị Í và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian ngắn chung sống với nhau hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên cờ bạc, không quan tâm chăm sóc gia đình nên dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, đánh đập nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được bạn bè, hai bên gia đình, chính quyền địa phương hoà giải nhưng quan hệ hôn nhân của anh chị vẫn không được cải thiện. Vì vậy đến đầu năm 2017 anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Lù Sải T không hợp tác để tham gia hòa giải. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị Í được ly hôn anh Lù Sải T.

[4] Về nuôi con chung: Anh chị không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Í không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Do nguyên đơn chị Hoàng Thị Í là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Í được ly hôn anh Lù Sải T.
2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Í được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.
3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉ Hà Giang;
- VKSND tỉ Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đồng Tâm;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hồng

